

TÔNG CẢNH LỤC

QUYỂN 12

Hỏi: Phàm, chỉ một tâm pháp, cố sao trong giáo rộng lập các danh tự?

Đáp: Danh hiệu Như Lai, mười phương chẳng đồng, một pháp Bát-nhã, nói các thứ danh, giải thoát cũng vậy, nhiều các danh tự. Nên kinh Đại Bát-nhã nói: “Như tên của tất cả các pháp, chỉ là do khách thâu gồm, đối với mười phương ba đời, không chỗ từ đâu lại, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trú. Trong tất cả pháp không tên, trong tên không tất cả pháp, chẳng phải hợp chẳng phải tan, chỉ giả khái niệm, cố sao như vậy? vì tất cả pháp và tên đều là tự tánh không”. Kinh Đại Phương Đẳng Đại Tập nói: “Bấy giờ, Phật bảo Bồ-tát Đà-la-ni Tự Tại Vương rằng: “Này thiện nam! Đệ nhất nghĩa tức nghĩa là không có các pháp. Nếu không các pháp, cố sao nói không? không sanh tự pháp, nói làm danh tự. Danh tự như thế cũng không trú xứ, pháp ở dưới danh cũng lại như vậy. Do vì, pháp từ tâm sanh, danh nhân pháp lập. Tâm của sở sanh không nơi chốn, pháp của năng sanh cũng vậy, thì tâm cảnh đều không, đều không xứ sở”. Luận nói: “Tâm hay vì tất cả pháp làm tên. Nếu không tâm thì không tất cả danh tự, phải biết danh tự của thế gian và xuất thế gian đều từ tâm khởi, vì tâm tùy duyên, ứng vật mà lập hiệu, lược có năm nghĩa: Một là theo nghĩa; Hai là tùy duyên; Ba là y cứ tục; Bốn là nhân thời; Năm là theo dụng”. Thế nào là theo nghĩa? Kinh Vô Lượng Nghĩa nói: “Vô lượng nghĩa là từ một pháp sanh”. Nên biết nhân nghĩa mà lập danh, nhân danh mà hiển bày nghĩa. Thế nào là tùy duyên? Kinh Niết-bàn nói: “Vị đó chân chánh dừng ở Tuyết sơn, tùy nơi lưu chảy đó, được các thứ tên”. Tùy nói lưu chảy đó tức là tùy duyên nhiễm tịnh, được hiệu của Thánh phàm. Thế nào là y cứ tục? Trong kinh nói: “Một pháp có nhiều tên, trong pháp thật tức không, Vì chẳng mất pháp tánh, lưu bố ở thế gian. Thế nào là nhân thời. Kinh Niết-bàn nói: “Phật tánh nhân thời tiết mà có khác, nói tịnh và bất tịnh. Tại sao? Tại lúc dơ nhiễm thì gọi là theo dụng? Như nhân tâm mà lập

pháp, tùy pháp mà được sanh, tại nơi Thánh gọi là chân, ở nơi phàm gọi là tục, tựa như vàng làm ra các vật dụng, ở nơi ngón tay gọi là vòng, trang sức nơi cổ tay gọi là xuyên, thì nhất tâm chẳng động. Chấp hiệu riêng mà muôn pháp thành sai. Vàng thật chẳng đổi, nhận tên khác mà ngàn vật dụng chẳng ngang bằng. Nếu biết pháp pháp toàn tâm tạo, mỗi mỗi vật dụng đều do vàng thành. Danh tướng chẳng thể liên can, phải quấy sao có thể lầm hoặc. Lại như vật dụng hình tròn và vật dụng hình vuông danh tự chẳng đồng. Nếu vàng sống và vàng chín ngôn thuyết có khác, suy nguồn nghiên cứu thể, muôn pháp đều không, chỉ có ý nói danh nghĩa sai biệt. Động tức tám thức, ngưng là nhất tâm, đặc yếu chỉ quen duyên, xúc chạm đường không dùng ghé. Như kinh Đại Niết-bàn nói: “Phật bảo: Này thiện nam! Như Lai có tất cả thiện hạnh, đều vì điều phục các chúng sanh. Thí như y vương có các phương thuốc đều vì trị liệu tất cả bệnh khổ. Này thiện nam! Như Lai Thế Tôn vì cõi nước vì thời tiết. Vì người khác nói, vì người, vì các căn, nên ở trong một pháp làm hai thứ thuyết, ở một tên pháp, nói vô lượng tên, ở trong một nghĩa nói vô lượng danh, ở trong vô lượng nghĩa nói vô lượng danh. Thế nào là một tên nói vô lượng tên? Giống như Niết-bàn cũng gọi là Niết-bàn, cũng gọi là vô sanh, cũng gọi là vô xuất, cũng gọi là vô tác, cũng gọi là vô vi, cũng gọi là quy y, cũng gọi là hang nhà, cũng gọi là giải thoát, cũng gọi là quang minh, cũng gọi là đèn sáng, cũng gọi là bờ kia, cũng gọi là vô úy, cũng gọi là không lùi, cũng gọi là nơi an, cũng gọi là lặng lẽ, cũng gọi là vô tướng, cũng gọi là không hai, cũng gọi là nhất hạnh, cũng gọi là trong mát, cũng gọi là không tối, cũng gọi là vô ngại, cũng gọi là không tranh cãi, cũng gọi là không dục, cũng gọi là rộng lớn, cũng gọi là cam lộ, cũng gọi là cát tường. Đó gọi là một tên mà làm vô lượng tên. Thế nào là một nghĩa nói vô lượng danh? Giống như Đế thích, cũng gọi là Đế thích, cũng gọi là Kiêu-thi-ca, cũng gọi là Bà-sa-bà, cũng gọi là Phú-lan-đà, cũng gọi là Ma-khư-đà, cũng gọi là Nhân-đà-la, cũng gọi là thiên nhãn, cũng gọi là Xá-chỉ-phu, cũng gọi là Kim cang, cũng gọi là Bảo đảm, cũng gọi là Bảo tràng. Đó gọi là một nghĩa nói vô lượng danh. Thế nào là ở vô lượng nghĩa nói vô lượng danh? Như Phật, gọi là Như Lai, nghĩa khác danh khác, cũng gọi là A-la-ha, nghĩa khác danh khác, cũng gọi là Tam-miệu-tam-phật-đà, nghĩa khác danh khác, cũng gọi là bậc thầy lái thuyền, cũng gọi là Đạo sư, cũng gọi là Chánh giác, cũng gọi là Minh hạnh túc, cũng gọi là Đại sư tử Vương, cũng gọi là Sa-môn, cũng gọi là Bà-la-môn, cũng gọi là Tịch tĩnh, cũng gọi là Thí chủ, cũng gọi là Đến bờ kia, cũng gọi là Đại y vương, cũng

gọi là Đại tướng, cũng gọi là đại Long vương, cũng gọi là Thí nhãn, cũng gọi là Đại lực sĩ, cũng gọi là Đại vô úy, cũng gọi là Bảo tộ, cũng gọi là Thương chủ, cũng gọi là Đắc thoát, cũng gọi là Đại trượng phu, cũng gọi là Thiên nhân sư, cũng gọi là đại Phân-đà-lợi, cũng gọi là Độc vô đẳng lữ (riêng một mình, không bạn ngang bằng), cũng gọi là Ruộng phước lớn, cũng gọi là Vô tướng, cũng gọi là Đầy đủ tám trí. Như vậy, tất cả nghĩa khác danh khác. Nay thiện nam! Đó gọi là trong vô lượng nghĩa nói vô lượng sanh. Lại có một nghĩa nói vô lượng danh. Đó như là ấm, cũng gọi là ấm, cũng gọi là điên đảo, cũng gọi là đế, cũng gọi là niệm xứ, cũng gọi là tứ thực, cũng gọi là tứ đế trụ xứ, cũng gọi là hữu, cũng gọi là đạo, cũng gọi là thời, cũng gọi là chúng sanh, cũng gọi là thế, cũng gọi là Đệ nhất nghĩa, cũng gọi là Tam tu; nghĩa là thân - giới - tâm, cũng gọi là nhân quả, cũng gọi là phiền não, cũng gọi là giải thoát, cũng gọi là Thập nhị nhân duyên, cũng gọi là Thanh văn Bích-chi-phật, cũng gọi là địa ngục nạ quỷ súc sanh người trời, cũng gọi là quá khứ, hiện tại, vị lai. Đó gọi là một nghĩa nói vô lượng danh. Nay thiện nam! Như Lai Thế Tôn vì các chúng sanh nên trong rộng nói lược, trong lược nói rộng, Đệ nhất nghĩa đế nói là Thế tục đế, nói pháp. Thế tục đế làm Đệ nhất nghĩa đế. Thế nào gọi là trong rộng nói lược? Như bảo các Tỳ-kheo, nay ta tuyên nói Thập nhị nhân duyên. Thế nào gọi là Thập nhị nhân duyên? Đó gọi là nhân quả. Thế nào gọi là trong lược nói rộng? Như bảo các Tỳ-kheo, nay ta tuyên nói khổ, tập, diệt, đạo. Khổ: Điều gọi là vô lượng các khổ. Tập: Điều gọi là vô lượng phiền não. Diệt: Điều gọi là vô lượng giải thoát. Đạo: Điều gọi là vô lượng phương tiện. Thế nào gọi là ở Đệ nhất nghĩa đế nói làm Thế tục đế? Như bảo các Tỳ-kheo, nay thân ta đây có các thứ già bệnh chết. Thế nào gọi là nói Thế tục đế làm Đệ nhất nghĩa đế? Như bảo Kiều Trần Như, ông đặc pháp nên gọi là A-nhã Kiều-trần-như. Cho nên tùy người tùy ý tùy thời, nên gọi là Như Lai biết các căn lực. Nay thiện nam! Nếu ta ở ngay các nghĩa v.v... như vậy làm cố định nói, thì chẳng được xưng ta là Như Lai đủ biết căn lực. Nay thiện nam! Người có trí, phải biết sức mang vác của hương tượng thì lờ chẳng thể hơn nổi, sở hành của tất cả chúng sanh có vô lượng, cho nên Như Lai vì các thứ mà nói vô lượng pháp. Tại sao? Chúng sanh có nhiều thứ phiền não, nếu như Như Lai chỉ nói một hạnh thì chẳng gọi là Như Lai đầy đủ thành tựu. Biết các căn lực nên biết pháp vốn không tên, nhân tâm mà kiến lập. Do đó, Đại Thánh tùy thuận Thế tục đế, quanh co theo cơ nghi, rộng lược chẳng đồng, một nhiều không nhất định. Đem có nói gồm về không nói, dùng có danh dẫn vào không danh, cứu cánh

đều khiến đến nơi địa vị của bản tâm tịch diệt. Nên trong kinh nói: “Phật bảo: Xá-lợi-phất! Ông phải cẩn thận chớ vì người lợi căn rộng nói pháp ngữ, vì người độn căn mà lược nói pháp vậy”. Lại, sanh nhân thể lập, thể theo danh sanh. Thể không mà danh không chỗ thi thiết, danh hư mà thể không chỗ khởi. Danh thể qua lại vắng lặng, muôn pháp không sanh, chỉ một chân tâm, lại không sở hữu. Trong Vĩnh Gia Tập nói: “Do vì thể chẳng phải danh mà chẳng biện giải, danh chẳng phải thể mà chẳng khái niệm. Nói thể, hẳn mượn ở danh đó, nói danh hẳn gá ở thể đó”. Nay, ngoài thể đặt bày danh, đây chỉ là danh, đó thật không thể vậy. Đâu có thể xứng với danh đó ư? Thí như, thổ không sừng mà đặt bày danh. Đây thì gọi đó không sừng, đâu có sừng xứng với danh đó ư? Không thể mà thiết bày danh, thì gọi là không thật danh vậy. Danh không thật danh, thì sở danh không sở danh, sở danh đã không thì năng danh chẳng có vậy. Tại sao? Thiết bày danh, vốn để gọi thể đó, không thể thì lấy gì xứng với danh đó? Nói thể, vốn để xứng với danh đó, không danh thì lấy gì xứng với thể đó. Xứng không xứng mà chẳng phải thể, danh không danh mà chẳng phải danh. Đây thì đâu riêng thể mà nguyên hư cũng là danh mà vốn tịch vậy. Nhưng mà không thể xứng danh, nguyên do như vậy. Có xứng của danh do đâu nói làm? Phàm, thể chẳng tự danh, mượn danh khác mà gọi là ngã thể. Danh chẳng phải tự đặt bày, gá thể khác để đặt bày ngã danh. Nếu thể chưa thành hình thì danh do đâu mà gọi? Nếu danh chưa đặt bày thì thể do đâu để tỏ sáng? Nhưng mà rõ ràng thể tuy mượn ở danh đó, chẳng làm chẳng danh mà không thể vậy. Đặt bày danh cốt yếu nhân nơi thể đó, không thể thì danh đó vốn không. Như vậy thì thể chẳng danh sanh, danh sanh ở thể vậy”. Nay thể ở trước danh, danh theo sau thể để biện giải. Như vậy thì thiết bày danh để gọi thể đó. Nên biết, thể là nguyên của danh vậy, thì sở do duyên khởi của danh ở thể. Giềng mối của thể do nhân nào y cứ? Phàm, thể không hình ngã, gá duyên tụ hội mà thành thể, duyên chẳng phải ngã tụ hội, nhân tụ hội thể mà thành duyên. Nếu thể chưa thành hình thì duyên do đâu hội? Nếu duyên chưa hội thì thể do đâu thành hình? Thể hình thì duyên hội mà hình, duyên hội thì thể hình mà hội. Thể hình mà hội, thì rõ ràng hình không riêng biệt hội. Hình không riêng biệt hội thì hội vốn không vậy. Duyên hội mà hình thì rõ ràng hội không riêng biệt hình. Hội không riêng biệt hình tức hình vốn không vậy. Do đó, muôn pháp theo duyên không tự thể. Thể mà không tự nên gọi là tánh không. Tánh đó đã không, tuy duyên hội mà chẳng phải có. Duyên đó đã hội, tuy tánh không mà chẳng không, do vì có duyên hội.

Có mà chẳng phải có, không của tánh không, không mà chẳng không. Tại sao? Hội thì tánh không, nên nói chẳng phải có. Không thì duyên hội, nên nói chẳng phải không. Nay nói chẳng có chẳng không là chẳng phải là lìa có mà riêng có một không vậy, cũng chẳng phải lìa không mà riêng có một có vậy. Như vậy thì rõ ràng pháp chẳng phải có và không, vì chẳng phải có chẳng phải không mà gọi vậy, chẳng là chẳng phải có chẳng phải không. Đã chẳng phải có và không, lại chẳng phải chẳng phải có, chẳng phải chẳng phải không. Như vậy thì nào riêng tuyệt đường ngôn ngữ, cũng là chỗ tâm hành diệt vậy. Như vậy thì danh và thể đã không, nói năng và tư duy tự tuyệt, có thể gọi là muôn cơ sạch vết riêng sáng chân tâm vậy.

Hỏi: Duy tâm diệu chỉ, tất cả đều không có danh tự. Như hiệu của chúng sanh là giả đặt vậy. Vậy danh của chư Phật há cũng hư dối kiến lập ư?

Đáp: Nhân phạm lập Thánh, Thánh vốn không sanh, theo tục hiển bày chân, chân vốn chẳng lập, đều y cứ theo văn tự thế tục đối đãi mà sanh. Văn tự lại không, không cũng không nương giá. Nếu là bậc thượng có Đại sĩ, sao giá danh tướng mà phát dương? Đối cảnh mà niệm niệm biết tông, gặp duyên mà tâm tâm khế đạo. Như luận Đại Trí Độ nói: “Như trong kinh nói cả nước của Phật Sư Tử Lôi Âm cây báu trang nghiêm. Cây đó thường xuất sanh vô lượng pháp âm. Điều gọi là tất cả pháp rốt ráo là không, không sanh không diệt v.v.... Nhân dân nước đó vừa sanh ra bèn nghe pháp âm đó, nên chẳng khởi tâm ác, đặc Vô sanh pháp nhẫn, đang lúc như thế thì xứ nào có danh tự Tam bảo? Chỉ rõ yếu chỉ của Vô sanh, tự nhiên một thể, Tam bảo thường hiện ở thế gian, nếu chấp thủ danh của sai biệt tức mất lý chân thường, chỉ rõ tất cả các pháp không tự tánh, thì tất cả mọi nơi Phật xuất hiện ở đời, không một pháp nào mà chẳng phải tông”. Như các bậc Tiên đức nói: Phật xuất hiện nơi đời, nay Như Lai xuất hiện, toàn vì trần không tánh, pháp giới duyên khởi Bồ-đề Niết-bàn dùng làm pháp thân Như Lai vậy. Thân này thông cả ba thế gian, cho nên ở nơi tất cả cõi nước, tất cả chúng sanh tất cả sự vật, tất cả duyên khởi, tất cả nghiệp báo, tất cả mảy trần sợi lông v.v... mỗi mỗi đều hiển hiện Bồ-đề Niết-bàn v.v... làm Phật xuất hiện nơi đời vậy. Nếu ở một xứ chẳng rõ biết tức chẳng thành Phật, cũng chẳng xuất hiện. Tại sao? Do không rõ biết xứ, bèn là vô minh, cho nên chẳng thành Phật, chẳng xuất hiện vậy”. Do đó, chư Phật xuất hiện nơi đời biết cơ biết thời, cúi vì hàng hạ căn mà thị hiện kiếp sanh giảm, nắm tay không dẫn dụ, lá vàng kéo dây, với hạng người thượng thượng cơ

thì chư Phật chẳng xuất hiện chẳng ẩn một. Nên trong kinh nói: “Có Phật không Phật, tánh tướng thường trú”. Kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng rằng:

*“Như tâm chư Phật ấy,
Như Phật chúng sanh vậy,
Tâm Phật và chúng sanh,
Ba đó không sai biệt”.*

Chỉ là một pháp, danh khác lý đồng. Tại sao? Giác không y không trú tuyệt đối đãi đây, lúc tâm không động chẳng thể nghĩ bàn. Vào Sơ vị của Thập tín thì gọi là Bất động trí Phật. Bất giác tuyệt đối đãi đây, lúc chân tâm chẳng giữ tự tánh tùy duyên sai biệt thì gọi là Pháp thân, lưu chuyển trong năm đạo thì gọi là chúng sanh. Chỉ có danh của mê ngộ, chẳng lia thể của nhất tâm, lại có pháp nào mà làm danh tự phạm Thánh làm sai biệt ư? Như kinh Văn-thù Bát-nhã nói: “Phật dạy: Phật pháp vô thượng ư? Văn-thù đáp: Không có một pháp như vi trần hứa gọi là Vô thượng”. Lại trong kinh nói: “Như lúc Thế Tôn giảng nói pháp đây, không có Bồ-tát đắc Tam-muội đó và các Đà-la-ni, cũng lại không ngữ ngôn câu nghĩa của chư Phật kia nói, cho đến chẳng nói một câu văn tự, không người lắng nghe, không người được giải, không người thành Phật. Các pháp như vậy v.v... là lời nói thật, ở đời sau năm trăm năm, pháp môn kinh này hoằng dương xiển hóa nơi Diêm-phù-đề, lưu bố khắp hưng thịnh chẳng diệt mất là chân thật ngữ”.

Hỏi: Đã muôn cơ sạch vết riêng tỏ sáng chân tâm. Cơ sao trong giáo nói đây là pháp phạm phu, đây là pháp Thánh nhân?

Đáp: Do vì tất cả các pháp là duyên sanh không tự tánh, chẳng được pháp phạm phu, chẳng được pháp Thánh nhân. Do vì không tánh duyên sanh, nên hoặc chân hoặc tục, chẳng cùng hỗn loạn. Như nói tất cả tức là một đều đồng không tánh, một tức là tất cả, nhân quả rõ ràng, tuy tức rõ ràng nhưng chẳng mất lý không tánh, tuy tức không tánh mà chẳng hoại đạo duyên sanh. Nhưng lại tuy chỉ rõ nhất tâm mà đối với các pháp mỗi mỗi đều rõ biết phân minh không lầm hoặc. Như kinh Hoa Nghiêm nói: “Bồ-tát Ma-ha-tát biết tất cả các pháp đều giải thoát một tánh, đó là không tánh, không các thứ tánh, không vô lượng tánh, không thể tính đếm tánh, không thể cân lường tánh, không sắc không tướng, hoặc một hoặc nhiều đều chẳng thể được, mà quyết định rõ biết. Đây là pháp chư Phật, đây là pháp Bồ-tát, đây là pháp Độc giác, đây là pháp Thanh văn, đây là pháp phạm phu, đây là pháp thiện, đây là pháp bất thiện, đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian, đây là pháp

lỗi lầm, đây là pháp không lỗi lầm, đây là pháp Hữu lậu, đây là pháp Vô lậu. Cho đến đây là pháp Hữu vi, đây là pháp Vô vi. Đó là Đệ nhất như thật trú”.

Hỏi: Pháp nhất tâm, vì sao có thể khắp cùng hàm chứa sanh ra đầy đủ tất cả các pháp?

Đáp: Phạm là tâm, là thần diệu vô phương, chí lý cao xa, ba khoảng cầu mà không được. Hai đế suy tìm mà chẳng biết, không tượng không danh, không thể đo lường sâu rộng đó, không nương không trú, không thể dùng quán sát chỉ vết đó, nhỏ vào trong không gián đoạn, không thể dùng nói nhỏ lớn đó bao gồm ngoài càn tượng, không thể dùng nói sâu đó. Chí đạo hư huyền, ai có thể khiến có, u linh chẳng rơi lạc, ai có thể khiến không, bèn phân pháp giới mà chẳng phải nhiều, tánh hợp nhân không mà chẳng phải một. Thể ngưng một đạo mà chẳng phải tỉnh, dụng khắp muôn vật mà chẳng phải nhọc, như châu như ý là thặng báu trên trời, tướng trạng chỉ như hạt cải hạt thóc mà có công năng lớn, tịnh diệu ngũ dục, bầy báu lâm lang, chẳng phải trong tích chứa, chẳng phải ngoài vào. Chẳng mưu tính trước sau, chẳng chọn lựa ít nhiều, chẳng làm thô diệu, xứng ý dồi dào, ít ỏi, tuôn mưa dầm đìa chẳng thêm chẳng hết, lợi tế không cùng bởi là sắc pháp, còn có thể như vậy, huống gì tâm thần linh diệu, sao chẳng đủ tất cả pháp ư? Nên trong kinh nói: “Phật bảo: Tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát đều cùng một Diệu đạo thanh tịnh đây, đều đồng một rốt ráo thanh tịnh đây, lại không có thứ hai. Ta y cứ đây, nên mật ý nói năng, chỉ có một thừa. Cho đến thí như hư không, khắp tất cả xứ đều đồng một vị, chẳng chướng ngại tất cả các sự nghiệp làm ra”. Như vậy, Đức Thế Tôn y cứ các pháp đây đều không tự tánh đều đồng một vị, chẳng chướng ngại tất cả Thanh văn, Duyên giác và các Đại sĩ trong sự nghiệp tu hành. Như Hàn Sơn Tử có lời thơ rằng:

*“Nhà tôi ở đây hiệu Hàn Sơn,
Núi cao dửng nghĩ lia não phiền.
Sạch thời muôn tượng không tỳ vết,
Buông tức khắp tràn cả Đại thiên.
Bóng sáng phát tỏa chiếu tâm địa,
Không có một pháp đang hiện tiền.
Mới biết ma-ni một viên báu,
Diệu dụng không cùng chốn chốn viên”.*

Hoàng Nguyên quán nói: “Định quang hiển hiện không niệm Quán, nghĩa là trong giáo Nhất thừa lưới báu sáng sạch, châu báu của muôn chữ luân vương. Châu đây thể tánh sáng suốt mười phương đều

chiếu. Vô tư thành sự niệm là đều từ tuy hiện kỳ công mà tâm không niệm lự. Nếu người vào trong môn Chỉ quán đại diệu đây, không nghĩ ngợi, mặc tình hành sự, như châu báu kia xa gần đều chiếu, rành rẽ hiển hiện, suốt cả hư không. Chẳng làm hàng ngoại đạo Nhị thừa, chỗ bị ngăn che bởi mưa bụi khói mây”. Thanh Lương sơ nói: “Như một nhật cung ngàn ánh sáng đều chiếu, tùy cử một pháp có vô lượng môn, nhưng có hai nghĩa: Một là nói về tướng loại, như một môn vô thường, có sanh già bệnh chết, tụ tan hợp lìa, được mất thành hoại, ba tai bốn tướng, vật ngoài thân trong, sát-na một kỳ, sanh diệt chuyển biến nhiễm tịnh ẩn hiển, đều là môn vô thường, ngoài ra cũng đều như vậy; hai là căn cứ tánh dung thông không thể cùng tận, nghĩa là pháp tánh vắng lặng tuy không các tướng, tướng của vô tướng chẳng ngại đầy nhiều, do vì y cứ thể mà hiện khắp, như ánh nguyệt vào trăm sông, tầm vắn nguyệt của ảnh bóng, thể vàng nguyệt chẳng phân, tức dụng của thể. Dụng đầy khắp pháp giới. Thể dụng tương giao suốt triệt nên chẳng nghĩ bàn”. Trong Phụ Hạnh Ký nói: “Hỏi: “Một tâm đã đủ nhân quả mười pháp giới, vậy chỉ quán ở tâm, sao phải quán đủ?” Đáp: “Một nhà Quán môn trọn khác các thuyết, gồm thấu tất cả mười phương ba đời hoặc phàm hoặc Thánh tất cả nhân quả. Do vì quán đầy đủ, đầy đủ tức là giả, giả tức là trong không. Lý tánh tuy đầy đủ, nếu chẳng quán đó, chỉ nói quán tâm thì chẳng xứng lý. Tiểu thừa sao thường chẳng quán tâm ư? Chỉ mê một tâm đủ các pháp vậy”. Hỏi: “Nếu chẳng quán đủ là thuộc giáo nào?” Đáp: “Giáo đạo của Biệt giáo, từ sơ phát tâm lại, chỉ nói thứ lớp sanh ở mười giới. Đoạn cũng thứ lớp, nên chẳng quán đủ. Hoặc vâng theo Thông giáo, tức không chỉ lý. Hoặc vâng theo Tam Tạng, tịch diệt chân không. Các người như thế v.v... nào phải quán đủ. Tại sao? Tạng giáo Thông giáo chỉ nói tâm sanh sáu cõi, quán có khéo vụng, tức lìa chẳng đồng, cho nên hai giáo ấy chẳng phải quán đủ, còn chẳng biết đủ, hướng là biết trong không. Nếu chẳng như vậy, sao gọi là phát tâm rốt cùng hai chẳng khác biệt? Thành Chánh giác rồi sao có thể hiện thân và độ ở mười cõi? Lại nữa, người học giả sử biết trong tâm có đủ ba ngàn pháp, chẳng biết ta biến khắp ba ngàn ấy. Ba ngàn ấy qua lại cùng biến cũng vậy. Giả sử thuận theo phàm tình sanh kiến của nội ngoại, nên chiếu lý thể, vốn không bốn tánh. Tâm, Phật, chúng sanh cả ba không sai biệt, người hay biết đây, thức tâm mơ màng. Luận Hoa Nghiêm nói: “Dùng ấn của Nhất tâm đại trí, ấn ba đời vô thủy, gồm chỉ tại một thời, vô biên các pháp, trí ấn đều khắp, do vì trí ngang bằng chư pháp, trí ngang bằng tâm chúng sanh, trí ngang bằng các pháp, trí không

có trung biên trong ngoài ba đời, dài ngắn gần xa. Vì trí quá lượng của hư không, như thế tục thì với hư không không chỗ rõ biết, như vô phân biệt trí với hư không chỉ trong một niệm mà hay phân biệt các pháp môn quá hơn hư không”. Cho nên trong kinh có bài tụng rằng: “Hết thấy hư không còn lường được, pháp chư Phật giảng không thể nói”. Lại có kệ tụng rằng:

*“Phổ quang minh trí bằng hư không,
Hư không chỉ không trí tự tại”.*

Do đó trong kinh Vô Lượng Nghĩa nói: “Vô lượng nghĩa là từ một pháp sanh, tức biết một pháp năng sanh vô lượng nghĩa. Nói là Nhất tâm, tức mỗi mỗi pháp đều sanh vô lượng nghĩa, vì tâm trùm khắp tất cả pháp, vì mỗi mỗi pháp không gì chẳng là tâm. Lấy lược thay tổng, nên biết được tâm bao hàm muôn pháp, trải qua tất cả giáo, hoặc cảnh hoặc trí, hoặc người hoặc pháp, tùy các sự giải thích mỗi mỗi hướng tâm làm quán, quán tuệ trọn thành như biển nuốt các dòng nước, tự như củi thêm lửa. Vì chẳng thể thâm đạt nên làm biến làm tiểu vì chẳng thể chắc thật quán nên trú có trú không. Do vậy, Thanh văn thấy việc lớn đó, tự khinh mình không kham, hoặc gào khóc mà tiếng vang động cả Đại thiên, hoặc nói đồng cùng trong một pháp mà chẳng được việc này. Nếu Bồ-tát nghe diệu chỉ đây, sám hối lỗi quấy trước, hoặc nói từ biếng lười kiếp đến nay bị trôi nổi theo dòng vô ngã. Hoặc nói chúng ta quy hướng trước đây đều là người tà kiến. Những điều mất như trên, đều vì chẳng thấu đạt tự tâm rộng lớn viên dung, có thể bao hàm, có thể trùm khắp, cố sao có thể bao hàm có thể trùm khắp? Do vì vô tướng vậy. Như thái hư không hình tướng, chẳng chống ngại các tướng phát huy, có khả năng bao hàm tất cả các cõi nước dơ sạch khắp mười phương. Do đó, người xưa nói: Phạm muôn hóa chẳng phải không tông, mà tông đó là vô tướng. Hư tướng chẳng phải không kế hợp, mà kế hợp đó là vô tâm. Trong ngoài đều ngậm, duyên trí đều lặng. Cho nên, nếu hay thấu rõ đạo như vậy, ngàn muôn tướng ứng, có thể gọi là người đệ tử Phật chân thật trong chánh pháp, nếu trái với yếu chỉ đây, vọng khởi có tâm, thấy đều rơi lạc vào tà, tu chẳng vào tông kính. Như Cổ đức quả trách rằng: “Chỉ làm không tâm học không học. Cũng lại chánh tu ở không tu, nếu người không biết nói như vậy, chẳng được xưng là Tỳ-kheo”. Hòa thượng Động Sơn nói: “Nhà tôi vốn ở tại phương nào, đường chim không người đến quê hương. Ông nếu xuất gia làm Thích tử, nên đi đường này muôn tương đương”. Sở dĩ Đại sư Sơ Tổ nói: “Nếu tất cả nói làm tức không nói làm, không pháp làm tức là thấy Phật, nếu lui thấy

tướng thì tất cả nơi thấy quý”. Tại sao? Nếu lúc làm không người làm không pháp làm, tức người pháp đều không, giác ngộ được đó tức thanh Phật, nếu mê mờ nghiệp pháp làm thì huyễn tướng hiện tiền. Nên trong kinh nói: “Phàm có hình tướng, đều là hư vọng”. Như điều thấy của bệnh nhiệt, há chẳng phải là quý ư? Do đó, Cổ đức nói: “Muôn pháp rộng lớn, một tông vô tướng”. Lại nói: “Niệm đủ một vạn tám ngàn biến, mỗi mỗi biến vào nơi định vô tướng”. Cũng nói là: Đạo tràng vô tướng, pháp môn vô tướng v.v... Vì vậy, nếu viên dung tông kính mà phát thật là tâm lực rất tỉnh giác, kinh Hoa Nghiêm nói: “Dùng chút ít phương tiện, nhanh chóng Bồ-đề”. Các bậc Cổ đức nói: “Học tuy chẳng nhiều mà có thể ngang bằng Thượng Hiền” tức ý đây vậy.

Lại nữa, Nhất tâm đây đều nhân lý sự vô ngại, được có hàm chứa khắp cùng như vậy. Như Lý Sự Vô Ngại Quán nói: “Chỉ lý sự hòa chứa thì còn mất thuận nghịch thông có mười môn: Một là môn lý biến ở sự, nghĩa là lý năng biến, tánh không phân hạn, sự ở biến phân vị sai biệt, trong mỗi mỗi sự, lý đều toàn biến, chẳng phải phân biến. Tại sao? Vì chân lý ấy không thể phân, cho nên mỗi một mảy trần đều gồm vô biên chân lý không gì chẳng tròn đủ; Hai là, môn sự ở lý: Nghĩa là sự năng biến là có phân hạn, lý sở biến là không phân hạn, sự có phân hạn này ở nơi lý không phân hạn toàn đồng chẳng phải phân đồng. Tại sao? Vì sự không thể trở lại như lý, cho nên một mảy trần chẳng hoại mà biến khắp pháp giới vậy. Như một mảy trần, tất cả pháp cũng vậy, nên tư duy đó. Lại, một lý tánh không chỉ không phân nên tại tất cả xứ mà toàn thể tại ở trong một. Hai chẳng chỉ phân nên thường tại trong một mà toàn tại tất cả xứ. Một sự pháp chẳng chỉ phân nên thường tại đây mà luôn tại phương khác. Hai chẳng chỉ không phân nên biến tất cả xứ mà chẳng rời bản vị. Lại, một do lý tánh chẳng chỉ không phân nên chẳng chỉ ngoài một sự. Hai chẳng chỉ phân nên chẳng tại trong một sự. Pháp một sự chẳng chỉ phân nên thường tại xứ này mà không tại, hai chẳng chỉ không phân nên thường tại xứ khác mà không tại. Cho nên không tại không chẳng tại mà tại đây tại kia không chướng ngại vậy. Đây là toàn biến môn, vượt tình lìa kiến, chẳng phải thế gian dụ được tình huống, như toàn một biển lớn tại trong một sóng mà sóng chẳng phải nhỏ, như một sóng nhỏ vây quanh biển lớn mà sóng chẳng phải lớn, đồng thời toàn biến ở các sóng mà biển chẳng phải khác và cùng thời mỗi mỗi vây quanh biển lớn mà sóng chẳng phải một. Lại lúc biển lớn toàn biến một sóng chẳng phòng ngại khắp thể toàn biến các sóng, lúc một sóng toàn vây quanh nơi biển lớn, các sóng cùng mỗi mỗi toàn vây quanh,

qua lại chẳng cùng ngại nhau, tư duy đó. Giải thích rằng: Lấy biển làm chân như, lấy sóng làm sự, thí dụ sự lý tương biến mà chẳng phải một hay khác, thì biển ở nơi sóng mà chẳng nhỏ, đồng tánh ẩm ướt mà rộng lớn không sai, sóng vây quanh biển mà chẳng phải lớn chẳng hoại tướng mà một và nhiều toàn vây quanh. Hỏi: Lý đã toàn biến ở một trần, cơ sao chẳng phải nhỏ? Đã chẳng đồng trần mà nhỏ, sao được nói toàn thể biến một trần, một trần toàn vây quanh ở lý tánh, cơ sao chẳng phải lớn? Nếu chẳng đồng lý mà rộng lớn, sao được toàn biến ở lý tánh. Vậy, đã thành mâu thuẫn, nghĩa rất chống trái. Đáp: Lý sự cùng trông nhau mỗi mỗi chẳng phải một hay khác, nên toàn châu mà chẳng hoại bản. Trước, lý trông sự, nó có bốn câu: Một là, chân như cùng sự chẳng phải khác, chân lý toàn thể tại trụ trì sự; Hai là, chân lý cùng sự chẳng phải một, thể tánh chân lý luôn không biên tế; Ba là, vì chẳng phải một tức chẳng phải khác, lý tánh vô biên, toàn tại một trần; Bốn là, vì chẳng phải khác tức chẳng phải một, lý tánh một trần không có phân hạn. Tiếp theo sự trông lý cũng có bốn câu: Một là, sự pháp cùng lý chẳng phải khác nên toàn vây quanh ở lý tánh; Hai là, sự pháp cùng lý chẳng phải một nên chẳng hoại ở một trần; Ba là, vì chẳng phải một tức chẳng phải khác nên một trần nhỏ vây quanh ở vô biên lý tánh; Bốn là, vì chẳng phải khác tức chẳng phải một nên một trần vây quanh vô biên lý tánh mà trần chẳng lớn. Nên tư duy đó. Hỏi: Lúc vô biên lý tánh toàn biến một trần thì ở ngoài các sự có lý tánh hay là không lý tánh? Nếu ngoài trần có lý thì chẳng phải toàn thể biến một trần. Nếu ngoài trần không lý thì chẳng phải toàn biến tất cả sự. Nghĩa rất chống trái. Đáp: Vì một lý tánh dung thông nhiều sự không ngại, được toàn tại trong mà toàn tại ngoài không chướng không ngại, mỗi mỗi có bốn câu. Trước tiên, ở lý có bốn câu: Một là, vì lý tánh toàn thể lúc tại trong tất cả sự, chẳng ngại toàn thể tại nơi một trần, cho nên tại ngoài thì tại trong; Hai là, lúc toàn thể tại trong một trần, chẳng ngại toàn thể tại nơi các sự khác, cho nên tại trong thì tại ngoài; Ba là, vì tánh không hai, lúc mỗi mỗi toàn tại trong tất cả, cho nên cũng tại trong cũng tại ngoài; Bốn là, vì tánh không hai, chẳng phải tất cả, cho nên chẳng phải trong chẳng phải ngoài. Ba câu trước nói rõ cùng tất cả pháp chẳng phải khác, còn một câu cuối đây nói rõ cùng tất cả pháp chẳng phải một. Do vì chẳng phải một chẳng phải khác nên trong ngoài không ngại. Tiếp theo, ở sự có bốn câu: Một là, một trần lúc toàn vây quanh ở lý chẳng ngại tất cả sự, pháp cũng toàn vây quanh, cho nên tại trong tức tại ngoài; Hai là, tất cả pháp lúc mỗi mỗi vây quanh lý tánh, chẳng ngại một trần cũng toàn vây

quanh. Cho nên tại ngoài thì tại trong; Ba là, vì các pháp đồng lúc mỗi mỗi vây quanh cho nên toàn trong cũng toàn ngoài. Không có chướng ngại; Bốn là, vì các sự pháp mỗi mỗi chẳng hoại, kia đây cùng trông, chẳng phải trong cúng dường ngoài. Nên tư duy đó. Giải thích rằng: Vì lý tại một làm trong, tại nhiều làm ngoài. Sự cũng vì một làm trong, vì nhiều làm ngoài. Cớ sao như vậy? Một nhiều trong ngoài cùng biến cùng tại mà không chướng ngại, chỉ là một tâm viên dung, gá nơi lý sự để làm sáng tỏ đó. Vì thể tịch biên, đặt gọi đó là lý, vì sự cần biên, đặt gọi đó là sự. Vì lý là tánh của tâm, vì sự là tướng của tâm. Tánh tướng đều cùng tâm, do đó tất cả không ngại. Như sự không phân hạn sai biệt trên, chỉ vì một lý tánh nung đúc dung thông, tự nhiên lớn nhỏ cùng hợp, một nhiều đi vào nhau như vàng đúc tượng mười pháp giới, nếu tiêu dung thì không khác tướng, nếu hòa dung thì chỉ là một vùng, dùng lý tánh làm lò lớn nấu chảy muôn sự làm đáng lớn thì tiêu hòa muôn pháp đồng hội nhất chân; Ba là, môn y lý thành sự, nghĩa là sự không thể riêng biệt, cốt yếu nhân chân lý mà được thành lập. Vì các duyên khởi đều không tự tánh, do vì không tánh, lý sự mới thành như sóng cần nhân ở nước mới có thể thành lập, y cứ Như Lai tạng mà được có các pháp, phải biết cũng vậy. Tư duy đó; Bốn là, môn sự năng hiển lý, nghĩa là so dự quây lý thì sự hư mà lý thật, vì sự hư nên lý của trong toàn sự nổi trội lộ bày, như tướng sóng là hư khiến thể nước lộ bày, phải biết đạo lý trong đây cũng vậy, nên tư duy đó; Năm là, môn dùng lý đoạt sự, nghĩa là sự đã quây lý thành, bèn khiến tướng sự đều hết chỉ một chân lý bình đẳng hiển hiện, vì lia ngoài chân lý không chút sự có thể được, như nước đoạt sóng, không sóng chẳng hết. Đây thì nước còn ở đã hoại sóng khiến hết; Sáu là, môn sự năng ẩn lý, nghĩa là chân lý tùy duyên mà thành các sự pháp, nhưng sự pháp đây đã vây quanh ở lý, bèn khiến sự hiển lý chẳng hiện vậy, như nước thành sóng, động hiển mà tĩnh ẩn. Trong kinh nói: “Pháp thân lưu chuyển trong năm đường, gọi là chúng sanh”. Nên khiến lúc chúng sanh hiện tức pháp thân chẳng hiện vậy; Bảy là, môn chân lý tức sự, nghĩa là phạm là chân lý hẳn chẳng phải ngoài sự, vì pháp đó là lý vô ngã, nên sự hẳn y lý. Vì sự hư không thể cho nên lý đây khắp thể đều sự, mới là chân lý, như nước tức sóng động mà chẳng ẩm ướt; Tám là, môn sự pháp tức lý, nghĩa là duyên khởi sự pháp hẳn không tự tánh vì khắp thể tức chân, nói chúng sanh tức như chẳng đợi diệt vậy. Như tướng sóng động khắp, thể nước không khác vậy; Chín là, môn chân lý chẳng phải sự, nghĩa là lý của tức sự mà chẳng phải là sự, vì chân vọng khác nhau, thật chẳng phải hư, sở y chẳng phải năng y, như

nước của tức sóng chẳng phải sóng, vì động và ẩm ướt khác nhau vậy. Mười là, môn sự pháp chẳng phải lý, nghĩa là sự của toàn lý, sự luôn chẳng phải lý, nghĩa là sự của toàn lý, sự luôn chẳng phải lý, vì tánh tướng khác nhau, năng y chẳng phải sở y, cho nên khắp thể toàn lý mà sự tướng rõ ràng, như sóng của toàn nước. Sóng luôn chẳng phải nước, vì nghĩa động chẳng phải ẩm ướt. Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Như sắc cùng chẳng phải sắc, hai đây chẳng làm một”. Lại nói: “Sanh tử và Niết-bàn, phân biệt mỗi chẳng đồng”. Giải thích rằng: Lý sự thuận nghịch tự tại là sự lý cùng trông nhau, mỗi mỗi có bốn nghĩa, trong bốn nghĩa đều hai nghĩa nghịch hai nghĩa thuận. Nghĩa là y lý thành sự, chân lý tức sự thuận vậy. Vì lý chẳng phải sự nghịch vậy. Sự năng hiển lý. Sự pháp tức lý thuận vậy. Sự năng ẩn lý, sự pháp chẳng phải lý nghịch vậy, muốn thành tức thành muốn hoại tức hoại, nên nói là tự tại. Thành chẳng ngại hoại, hoại chẳng ngại thành. Hiển chẳng ngại ẩn, ẩn chẳng ngại hiển, nên nói là vô ngại, chánh lúc thành tức hoại v.v... nên nói là đồng thời. Năm đối đều không tức trước, nên nói là chóng khởi. Lại, bốn đối trên vì sao ước lý trông sự, luôn nói thành v.v... chẳng hiển v.v... ước sự trông lý luôn nói hiển v.v... chẳng nói thành v.v... rất có nguyên do. Cớ sao sự theo lý sanh, có thể hứa nói là thành lý chẳng phải mới có, luôn có thể nói hiển. Sự thành hẳn diệt, nên được nói là hoại. Chân lý thường trú nên luôn nói là ẩn. Đó tức đó cùng một, lia đó cùng khác, đại chỉ thì đồng mà nhỏ nhiệm rõ ràng cũng khác. Lý không hình tướng, chỉ có thể tức sự mà sự có muôn sai, nên nói cùng lý ngấm một, lý tuyệt các tướng, nên nói lia sự, sự có sai khác nên nói là khác lý. Trên là nói theo nghĩa riêng có đây chẳng đồng, nếu gồm thấu, nên thành nghĩa của năm đối không ngại: Một là đối tướng biến; Hai là đối tướng thành; Ba là đối tướng hoại; Bốn là đối tức tướng; Năm là đối bất tức. Trong năm đối đó bốn đối trước nói rõ sự lý chẳng lia, một đối sau nói rõ sự lý bất tức. Lại trong năm đối đó cộng có ba nghĩa, một đối thành hiển là nghĩa sự lý tác động lẫn nhau; hai đối ẩn hiển và bất tức là nghĩa sự lý tương vi (trái nhau). Hai đối biến đổi lẫn nhau và cả hai là nhau là nghĩa sự lý chẳng ngăn ngại nhau. Lại do thứ hai tương tác nên có thứ tư cả hai là nhau, do tương tức nên biến đổi nhau. Do có thứ ba trái nhau nên có thứ năm bất tức. Lại nếu không bất tức không thể biến đổi nhau, nên nói chân không diệu hữu, mỗi mỗi có bốn nghĩa. Căn cứ lý nhìn sự tức chân không bốn nghĩa: Một là nghĩa phế (bỏ) kỷ (mình) thành tha (kẻ khác) tức môn y lý thành sự; Hai là nghĩa hết tha hiển kỷ, tức là môn chân lý đoạt sự; Ba là nghĩa tự tha đều còn, tức là

môn chân lý chẳng phải sự; Bốn là nghĩa tự tha đều hết, tức là môn chân lý tức sự, do vì tức đó mà qua lại hết vậy. Lại, thứ nhất và ba môn tức lý biến sự, do vì tự tại, khắp thể thành tha nên biến tha vậy. Tiếp theo, căn cứ sự trông lý tức bốn nghĩa diệu hữu: Một là, hiển tha tự hết, tức môn sự năng hiển lý; Hai là, nghĩa tự hiển ẩn tha tức là môn sự năng ẩn lý; Ba là, nghĩa tự tha đều còn tức là môn sự pháp chẳng phải lý; Bốn là, nghĩa tự tha đều sạch tức là môn sự pháp tức lý. Lại, thứ nhất và ba tức là môn sự biến ở lý, do vì tự tại mà hay hiển tha nên biến tha vậy. Nên nói căn cứ không có còn mất vô ngại, chân không ẩn hiển tự tại sự lý, nung nấu dung thông; tức nung nấu là nấu chảy để đúc nghĩa là mới đầu nghĩa tiêu. Dung thông là hòa, nghĩa là cuối cùng nghĩa thành. Dùng lý nung nấu sự, sự cùng lý dung thông. Quán đó ở tâm tức gọi là quán đây, quán sự ngay tục, quán lý ngay chân. Nay quán lý sự vô ngại, Trung đạo đệ nhất nghĩa quán tự nhiên bi trí cùng dẫn thành không trú hành. Lại, lý sự mười môn gần phân năm đối: Một là sự lý biến đổi nhau; Hai là lý sự tương thành; Ba là sự lý hại nhau; Bốn là sự lý cả hai là nhau; là sự lý cả hai chẳng phải. Lý tức tánh không, chân lý một tướng không tướng. Sự tức nhiễm tịnh, tâm cảnh qua lại làm duyên khởi. Lúc khởi diệt hân tướng mạo đây kia, không thể nêu bày đầy đủ. Hai môn biến đổi lẫn nhau là toàn biến toàn đồng, vì lý chẳng thể phân. Kinh Hoa Nghiêm có bài tụng rằng: “Pháp tánh biến tại tất cả xứ, hết thấy chúng sanh và cõi nước, ba đời đều tại không có thừa, cũng không hình tướng mà khả đặc”. Ba câu trước tức toàn biến, một câu cuối tức không thể phân. Hai môn thành tựu nhau nương lý. Thành sự thì như nhân nước thành sóng, tự như y không lập sắc, chân như chẳng giữ tự tánh, hay tùy muôn duyên. Sự hay hiển lý, thì như ảnh tướng phô bày nơi gương sáng, thức trí phô bày bản tánh. Trong kinh Hoa Nghiêm có bài tụng là:

*“Rõ biết tất cả pháp,
Tự tánh không chỗ có,
Hiểu các pháp như vậy,
Tức thấy Lô-xá-na”.*

Hai môn hại nhau, vì lý đoạt sự, như nước đoạt sóng. Sự hay ẩn lý tự khối và lửa. Hai môn tức là nhau chân lý, tức sự như nước chẳng lìa băng, nếu chỉ là không vượt ở ngoài sự thì sự bất tức nay tức pháp làm nghĩa vô ngã. Lìa sự nào có lý ư? Sự pháp tức lý thì duyên khởi không tánh, tất cả chúng sanh cũng như vậy. Hai môn tương phi, năng sở có khác, chân vọng chẳng đồng, thì ở giải thường tự một, ở đế thường tự

hai. Cả hai là nhau thì chẳng phải hai, cả hai chẳng phải thì chẳng phải một. Chẳng phải một nên chẳng hoại tục đế, chẳng phải hai nên chẳng ẩn chân đế. Lý chân đế tánh không đây không mà chẳng không, sự tục đế huyền có đây có mà chẳng có. Có của chẳng có, có chẳng ngại không, không của chẳng không, không chẳng tuyệt có. Đây kia không gá đắp đổi hỗ tương cùng thành. Nếu trong tâm quyết định một pháp là có tức rơi lạc ở thường, nếu ngoài tâm chấp pháp là không tức chìm đắm ở đoạn đều thành lưới kiến, chẳng vào viên tông. Như trên viên dung ước lý sự vô ngại đã xong.